

UBND HUYỆN AN LÃO
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 157a/KH-PGD&ĐT

An Lão, ngày 15 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở Năm học 2020-2021

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 08 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 08 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 270/KH-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới;

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021, Phòng GD&ĐT hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện triển khai thực hiện việc bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu của BDTX

1. Bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm đối với giáo viên, cán bộ quản lý; là căn cứ để quản lý, chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên, cán bộ quản lý; nâng cao mức độ đáp ứng của giáo viên, cán bộ quản lý theo yêu cầu vị trí việc làm; đáp

ứng yêu cầu phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp.

2. Cán bộ quản lý, giáo viên học tập BDTX để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát triển giáo dục của trường, thành phố, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành.

3. Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý, giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả BDTX; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của các nhà trường và các Phòng GD&ĐT nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

4. Việc triển khai công tác BDTX phải gắn kết chặt chẽ với việc triển khai đánh giá giáo viên và cán bộ quản lý theo chuẩn và theo chỉ đạo đổi mới giáo dục của ngành để từng bước cải thiện và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên qua từng năm.

5. Đảm bảo thực hiện tốt các yêu cầu về nội dung bồi dưỡng, điều kiện tổ chức thực hiện bồi dưỡng, hình thức bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường và nhiệm vụ năm học. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2020 – 2021 cần cụ thể, xuất phát từ nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên và yêu cầu thực tiễn của trường theo nhiệm vụ năm học 2020 - 2021 *(có đối chiếu với đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên để xác định rõ nội dung và hình thức bồi dưỡng phù hợp)*; tạo mọi điều kiện thuận lợi và huy động toàn bộ giáo viên, cán bộ quản lý tham gia học tập các chương trình, loại hình bồi dưỡng theo kế hoạch của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT. Việc bồi dưỡng phải tập trung vào nâng cao năng lực nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục để đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp và tiêu chuẩn chức danh nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ của hạng chức danh nghề nghiệp.

6. Cần có kế hoạch để tất cả giáo viên ở các cơ sở giáo dục Tiểu học, Trung học cơ sở trong toàn huyện hoàn thành chương trình bồi dưỡng trước hoặc ngay trong năm bắt đầu triển khai áp dụng chương trình, SGK giáo dục phổ thông mới tuân tự đối với từng cấp học- từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1 và lớp 6; riêng giáo viên Mầm non cũng hoàn thành xong cùng với giáo viên phổ thông. Tăng cường hình thức bồi dưỡng thường xuyên qua mạng, bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn và tự bồi dưỡng theo phương châm học tập suốt đời. Đồng thời, đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá kết quả BDTX. Phát huy vai trò của

đội ngũ chuyên gia, giáo viên cốt cán trong việc kiểm tra, hướng dẫn và bồi dưỡng giáo viên tại chỗ.

II. Đối tượng bồi dưỡng

Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên đang giảng dạy tại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS trong toàn huyện.

III. Nội dung bồi dưỡng

1. Đối với cán bộ quản lý

1.1. Nội dung bồi dưỡng bắt buộc

1.1.1. Nội dung 1: 40 tiết/năm học.

Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học đối với từng cấp học áp dụng trong cả nước, bao gồm các nội dung về đường lối, chính sách phát triển giáo dục; yêu cầu về công tác quản lý giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định theo từng năm học.

TT	Nội dung cần bồi dưỡng	Mục tiêu bồi dưỡng	Thời lượng (tiết)
1	Những vấn đề cơ bản của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đối với các cấp học. 1. Quan điểm chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. 2. Những vấn đề cơ bản về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở. 3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. 4. Giải pháp tạo động lực làm việc cho GV tại các trường MN, TH và THCS.	- Hiểu được mục tiêu, quan điểm chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đối với các cấp học của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Vận dụng được những nội dung của mô đun để xác định và tổ chức hiệu quả các nhiệm vụ của nhà trường đáp ứng mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục ở trường MN, TH, THCS.	20
2	- Các văn bản hướng dẫn triển khai nhiệm vụ giáo dục các cấp học MN, TH, THCS năm học 2020 – 2021 của Bộ Giáo	- Nắm chắc, hiểu sâu sắc nội dung các văn bản chỉ đạo - Vận dụng đúng, sáng tạo phù hợp với điều kiện nhà trường để	20

dục và Đào tạo. - Các chính sách phát triển giáo dục và giáo dục MN, TH, THCS trong giai đoạn mới. - Chương trình, sách giáo khoa	triển khai một cách hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục	
---	--	--

1.1.2. Nội dung 2: 40 tiết/năm học.

Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục MN, TH, THCS từng thời kỳ của mỗi địa phương bao gồm các nội dung về phát triển giáo dục MN, TH, THCS của địa phương; về quản lý việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa- kiến thức giáo dục địa phương; phối hợp với các chương trình, dự án (nếu có) do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể theo từng năm học.

TT	Nội dung bồi dưỡng	Mục tiêu bồi dưỡng	Thời lượng (tiết)
1	- Quan điểm chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.	- Hiểu được những mục tiêu phát triển giáo dục của thành phố trong thời kỳ mới - Vận dụng sáng tạo để phát triển giáo dục nhà trường đáp ứng yêu cầu của phát triển giáo dục của thành phố	10
2	- Các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc thực hiện đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục của thành phố và địa phương.	- Nắm chắc các văn bản chỉ đạo của ngành về việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục địa phương. - Vận dụng sáng tạo các văn bản để chỉ đạo thực hiện phát triển giáo dục của nhà trường đáp ứng yêu cầu của thành phố và địa phương.	15
3	- Quản lý nhà nước và quản trị trường học. - Quản lý tài chính đối với chủ tài khoản, bồi dưỡng nghiệp vụ đối với kế toán. - Quản lý nhân sự. - Nâng cao năng lực quản lý. - Một số chuyên đề hoạt động chuyên môn, công tác chỉ đạo		15

	chuyên môn cho phó hiệu trưởng.	
--	---------------------------------	--

1.2. Nội dung bồi dưỡng tự chọn: 40 tiết/năm học.

Chương trình bồi dưỡng phát triển năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường theo yêu cầu vị trí việc làm (gọi là Chương trình bồi dưỡng 03):

- Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non tự chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường theo yêu cầu vị trí việc làm. Số lượng mô đun tự chọn đảm bảo quy định về thời lượng bồi dưỡng tại Mục IV của văn bản này. Các mô đun bồi dưỡng cụ thể được quy định tại mục III trong Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục Tiểu học, THCS tự chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường theo yêu cầu vị trí việc làm. Số lượng mô đun tự chọn đảm bảo quy định về thời lượng bồi dưỡng tại Mục IV của văn bản này. Các mô đun bồi dưỡng cụ thể được quy định tại mục III trong Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2. Đối với giáo viên

2.1. Nội dung bắt buộc

2.1.1. Nội dung chương trình bồi dưỡng 01: 40 tiết/năm học/giáo viên.

Bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học theo cấp học về đường lối, chính sách phát triển giáo dục; chương trình, sách giáo khoa, kiến thức các môn học, hoạt động thuộc chương trình giáo dục phổ thông; chương trình chăm sóc

TT	Nội dung cần bồi dưỡng	Mục tiêu bồi dưỡng	Thời lượng (tiết)
1	- Chỉ thị 666/CT-BGDĐT ngày 24/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020 của ngành Giáo dục. - Các công văn của Bộ GD-ĐT Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2020 – 2021 các cấp học. - Các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc triển khai nhiệm vụ năm học 2020- 2021 các cấp học. - Một số chế độ chính sách GV và HS.	- Nắm vững nội dung cốt lõi, thời gian, nhiệm vụ giáo dục của các văn bản - Nắm được những chính sách ưu đãi với GV, HS	10

2	- Các Thông tư, Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ nhà trường; quy chế đánh giá, xếp loại học sinh; ...	- Nắm được một số nội dung trong điều lệ nhà trường - Nắm vững được cách đánh giá học sinh theo thông tư, thực hiện có hiệu quả	7
3	- Chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và hướng dẫn đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nắm vững được nội dung thông tư, thực hiện có hiệu quả	7
4	- Chuẩn hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và hướng dẫn đánh giá, xếp loại HT, PHT theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nắm vững được nội dung thông tư, thực hiện có hiệu quả	7
5	- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; - Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;	- Nắm vững được nội dung thông tư, thực hiện có hiệu quả	9

2.1.2. Nội dung chương trình bồi dưỡng 02: 40 tiết/năm học/giáo viên.

Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương theo năm học.

TT	Nội dung bồi dưỡng	Tài liệu bồi dưỡng	Thời lượng (tiết)
1	- Các Văn bản của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 – 2021. - Hướng dẫn giảng dạy các môn học cấp Tiểu học, THCS; tổ chức các hoạt động các lĩnh vực giáo dục đối với GD mầm non; - Hướng dẫn triển khai, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Theo hướng dẫn của các phòng chuyên môn của Sở GD&ĐT	7

2	- THCS: Hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật; Hướng dẫn tổ chức Dạy học theo chủ đề; Tổ trưởng chuyên môn trường trung học chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và tổ chức các hoạt động chuyên môn; - TH: Bồi dưỡng Phương pháp dạy học theo chương trình, sách giáo khoa mới; - MN: Bồi dưỡng cách lập kế hoạch giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục; đánh giá trẻ.	Theo hướng dẫn của các phòng chuyên môn của Sở GD&ĐT và Phòng Giáo dục &ĐT	15
3	Bồi dưỡng giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống ; An toàn giao thông và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.	Theo hướng dẫn của các phòng chuyên môn của Sở GD&ĐT và Phòng GD &ĐT	8
4	Sinh hoạt chuyên môn: - THCS: Khai thác tài liệu trên diễn đàn Trường học kết nối; - TH: Chia sẻ việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học các bộ môn học theo chương trình sách giáo khoa mới; - MN: chia sẻ việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục theo các lĩnh vực giáo dục trong chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành.	Theo hướng dẫn của các phòng chuyên môn của Sở GD&ĐT và Phòng Giáo dục &ĐT	6
5	Các văn bản của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn dạy thêm học thêm; dạy học bán trú, chính sách hỗ trợ học phí,... trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	Theo hướng dẫn của các phòng chuyên môn của Sở GD&ĐT và Phòng Giáo dục &ĐT	4

2.2. Nội dung tự chọn (Nội dung chương trình bồi dưỡng 03): 40 tiết/năm học/giáo viên.

Nội dung chương trình bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành

- Giáo viên mầm non chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành, số

lượng mô đun tự chọn hằng năm thực hiện theo quy định tại Mục IV của văn bản này. Các mô đun bồi dưỡng cụ thể quy định tại mục III.3 của Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 08 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với thời gian quy định.

- Giáo viên Tiểu học, THCS chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành, số lượng mô đun tự chọn hằng năm thực hiện theo quy định Mục IV của văn bản này. Các mô đun bồi dưỡng cụ thể quy định tại mục III.3 của Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với thời gian quy định.

IV. Thời lượng, tài liệu và kinh phí BDTX

1. Thời lượng: 120 tiết/năm
2. Thời gian: Trong hè và trong cả năm học.
3. Tài liệu: Mua đủ tài liệu BDTX cho cán bộ, giáo viên.
4. Kinh phí: Từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngành và của các cơ sở giáo dục.

V. Hình thức bồi dưỡng, chương trình bồi dưỡng

1. Hình thức bồi dưỡng

- Nội dung 1, Nội dung 2 : Bồi dưỡng theo lịch của Sở GD&ĐT và Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- BDTX bằng tự học của cán bộ, giáo viên kết hợp với sinh hoạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ dưới sự tổ chức của Sở GD&ĐT, của nhà trường nhằm phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, tự đánh giá công tác BDTX của giáo viên, cán bộ quản lí.

- BDTX nhằm hướng dẫn giáo viên tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung BDTX khó đối với giáo viên, đáp ứng nhu cầu của giáo viên trong học tập BDTX; tạo điều kiện cho giáo viên có cơ hội được trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ và luyện tập kỹ năng.

- BDTX theo hình thức học tập từ xa (qua mạng Internet).

2. Chương trình bồi dưỡng thường xuyên

Thực hiện theo Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 08 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non; Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình BDTX giáo viên cơ sở phổ thông, Thông tư số 27/2015/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình BDTX cán bộ quản lý trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

VI. Đánh giá và công nhận kết quả bồi dưỡng thường xuyên

1. Đánh giá

Nhà trường tổ chức đánh giá kết quả BDTX của giáo viên theo các điều 11, 12, 13, 17 và 18 Quy chế Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

1.1. Căn cứ đánh giá và xếp loại kết quả BDTX giáo viên

- Căn cứ đánh giá kết quả BDTX của giáo viên là kết quả việc thực hiện kế hoạch BDTX của giáo viên đã được phê duyệt và kết quả đạt được của nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2 và các module thuộc nội dung bồi dưỡng 3.

- Xếp loại kết quả BDTX giáo viên gồm 2 loại: hoàn thành (viết tắt:HT) và loại không hoàn thành kế hoạch (viết tắt:KHT).

1.2. Hình thức, đơn vị đánh giá

- Phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch, các tiêu chí đánh giá theo định hướng năng lực người học và tiến hành chỉ đạo các nhà trường tổ chức đánh giá kết quả BDTX của giáo viên: Đánh giá thông qua hệ thống câu hỏi trắc nghiệm (điểm lý thuyết), bài tập nghiên cứu, bài thu hoạch (điểm thực hành).

Tổ chuyên môn/ tổ bộ môn gửi kết quả đánh giá cho lãnh đạo nhà trường. Các nhà trường tập hợp kết quả đánh giá BDTX của giáo viên gửi về phòng GD&ĐT huyện.

** Lưu ý: Việc đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ quản lý và giáo viên phải được thực hiện nghiêm túc, đánh giá đúng kết quả bồi dưỡng của người học. Đặc biệt phải làm cho mỗi cán bộ quản lý và giáo viên luôn có ý thức tự giác bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho bản thân, đáp ứng các yêu cầu về quản lý giáo dục; chuyên môn, nghiệp vụ trong dạy học, giáo dục học sinh.*

1.3. Thang điểm đánh giá kết quả BDTX

Cho điểm theo thang điểm từ 0 đến 10 khi đánh giá kết quả BDTX đối với nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2, mỗi môđun thuộc nội dung bồi dưỡng 3 (gọi là các điểm thành phần).

1.5. Xếp loại kết quả BDTX

1.5.1. Xếp loại đánh giá được phân làm 2 mức hoàn thành và chưa hoàn thành: Giáo viên được coi là hoàn thành kế hoạch BDTX nếu đã học tập đầy đủ các nội dung của kế hoạch BDTX của cá nhân, có điểm mỗi môđun đạt từ 5 điểm trở lên. Các trường hợp khác được đánh giá là không hoàn thành kế hoạch BDTX của năm học.

1.5.2. Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ của giáo viên, là căn cứ để đánh giá, xếp loại giáo viên, xét các danh hiệu thi đua, để thực hiện chế độ, chính sách, sử dụng giáo viên.

2. Công nhận và cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX

Các cơ sở giáo dục tổng hợp kết quả đánh giá BDTX của giáo viên gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo để cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX cho giáo viên vào ngày 20 tháng 5 hàng năm.

Không cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX cho giáo viên không hoàn thành kế hoạch.

VII. Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên

1. Cá nhân, cán bộ giáo viên

- Kế hoạch cá nhân về BDTX;
- Bản báo cáo chuyên đề đã học (nếu có).

2. Nhà trường, tổ chuyên môn

- Kế hoạch BDTX của nhà trường;
- Kế hoạch BDTX của Tổ;
- Sổ theo dõi, danh sách cán bộ, giáo viên, chuyên đề cán bộ, giáo viên tham gia bồi dưỡng;
- Kết quả đánh giá, xếp loại BDTX của cán bộ, giáo viên.

VIII. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo, kiểm tra công tác BDTX giáo viên, cán bộ quản lý của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;
- Tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp huyện về nguồn kinh phí BDTX và các điều kiện liên quan phục vụ công tác BDTX theo quy định. Kinh phí BDTX được dự toán trong kinh phí chi thường xuyên hằng năm, từ kinh phí hỗ trợ của các chương trình, dự án hoặc từ các nguồn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Chủ động xây dựng kế hoạch BDTX, chỉ đạo hướng dẫn các trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đảm bảo mục tiêu, nội dung, phương pháp và các yêu cầu đề ra;

- Cử CBQL và giáo viên tham dự đầy đủ và nghiêm túc các lớp bồi dưỡng do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức.

2. Các cơ sở giáo dục

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên;
- Hướng dẫn các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch BDTX: Hoàn thành trước ngày 20/8 hằng năm.
- Phê duyệt kế hoạch BDTX của tổ chuyên môn và cá nhân giáo viên; báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo: Hoàn thành trước ngày 20/8 hằng năm;
- Tổ chức BDTX, đánh giá kết quả: Từ tháng 8/2020 đến tháng 4/2021.
- Tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX và báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo về kết quả BDTX năm học của trường: Hoàn thành trước ngày 20/5 hằng năm;

- Thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước và của địa phương đối với giáo viên tham gia BDTX; Cử cán bộ, giáo viên làm báo cáo viên khi có yêu cầu của Sở GD&ĐT.

3. Trách nhiệm của tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch BDTX của tổ và hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch BDTX cá nhân: Hoàn thành trước ngày 20/8 hằng năm.

- Phê duyệt kế hoạch BDTX của cá nhân giáo viên; nộp kế hoạch BDTX của tổ và cá nhân giáo viên về Ban Giám hiệu: Hoàn thành trước ngày 25/8 hằng năm;

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả BDTXGV từng tháng; đặc biệt tăng cường công tác kiểm tra chất vấn trực tiếp đối với các giáo viên trong tổ;

- Xây dựng kế hoạch cụ thể theo từng giai đoạn, sau mỗi giai đoạn tổ chức triển khai, đánh giá giáo viên (ghi cụ thể vào sổ **BDGV**), tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Hiệu trưởng.

4. Trách nhiệm của cá nhân cán bộ, giáo viên

- Cán bộ, giáo viên lựa chọn các mô đun của **nội dung 3**, xây dựng kế hoạch (*theo mẫu*), báo cáo tổ chuyên môn, tổ bộ môn, trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt: Hoàn thành trước ngày 25/8 hằng năm;

- Hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân đã được phê duyệt; nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của các cơ quan quản lý giáo dục, của cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX, của nhà trường.

- Báo cáo tổ chuyên môn, tổ bộ môn, lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch BDTX của cá nhân và việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các cơ sở giáo dục triển khai, thực hiện nghiêm túc văn bản hướng dẫn này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo trực tiếp về Phòng Giáo dục và Đào tạo qua các bộ phận chuyên môn để giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (Đề bc);
- Phó CTUBND Ngô Thị Thanh Thủy (Đề bc);
- LĐ, CV Phòng GD&ĐT (Để chỉ đạo và thực hiện);
- Các trường MN, TH, THCS và cơ sở GDMNTT (Để thực hiện);
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Lê Thị Tuyền